TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/DS-ST
Ngày 13-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tố N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Hẻm TSM, khóm C, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Văn Th; Địa chỉ: Ấp TA, xã TĐ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Trương Văn T; Địa chỉ: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Tố N trình bày: Trong năm 2015, ông N có bán bán thức ăn, thuốc thủy sản cho ông Th và ông T, đến ngày 21/12/2015 hai bên đối chiếu công nợ thể hiện ông Th và ông T nợ ông N số tiền 127.000.000đ. Ông N khởi kiện yêu cầu ông Th và ông T trả số tiền nợ 127.000.000đ.

Đối với ông Trương Văn Th và ông Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Tố N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trương Văn Th và ông Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo phía nguyên đơn xác định: Trong năm 2015, ông N có bán thức ăn, thuốc thủy sản cho ông Th và ông T, sau khi kết toán nợ phía bị đơn thừa nhận còn nợ ông N số tiền 127.000.000đ. Lời trình bày của chị N phù hợp Biên nhận công nợ ngày 21/12/2015.

Đối với ông Trương Văn Th và ông Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Th và ông T có mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông N và còn nợ lại số tiền 127.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Buộc ông Th và ông T trả cho ông Ngoãn số tiền 127.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 3.175.000đ được nhận lại. Ông Th và ông T phải chịu 127.000.000đ x 5% = 6.350.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N. Buộc ông Trương Văn Th và ông Trương Văn T trả cho ông Đoàn Văn N số tiền 127.000.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 3.175.000đ (ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000903 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Trương Văn Th và ông Trương Văn T phải chịu 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng